

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ MỸ DUNG

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TĂNG CƯỜNG
GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU
GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN,
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng, Năm 2014

Công trình được hoàn chỉnh tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THỊ TRÂM ANH**

Phản biện 1 : **PGS.TS. PHÙNG ĐÌNH MÃN**

Phản biện 2 : **TS. NGUYỄN QUANG GIAO**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 18 tháng 7 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Kỹ năng sống (KNS) là vấn đề được quan tâm đặc biệt trong thời gian gần đây. Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) trở thành mục tiêu và là một nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục nhân cách toàn diện cho con người.

Giáo dục mầm non (GDMN) là giai đoạn trẻ học, tiếp thu, lĩnh hội những giá trị sống. Vì vậy việc hình thành và phát triển KNS cần được tiến hành từ bậc học mầm non. Để đáp ứng xu hướng phát triển của thời đại, mục tiêu của chương trình GDMN đã nhấn mạnh vào việc hình thành những giá trị, KNS cần thiết cho trẻ. Việc GDKNS cho trẻ là một trong những nhiệm vụ ngành GDMN hiện nay đang hướng đến.

Tuy nhiên, trên thực tế, công tác GDKNS cho trẻ mầm non chưa được quan tâm đúng mức, chưa có kế hoạch quản lý và chỉ đạo thực hiện GDKNS một cách triệt để nên chương trình GDKNS trong các nhà trường chưa thực sự mang lại hiệu quả. Đa số trẻ còn xuất hiện tình trạng thụ động, không biết ứng phó, không biết cách chăm sóc, tự bảo vệ bản thân trước nguy hiểm hay tìm kiếm sự giúp đỡ... Có nhiều nguyên nhân khác nhau gây ra tình trạng này, trong đó việc thiếu KNS là nguyên nhân sâu xa nhất.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài: *“Biện pháp quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ mẫu giáo (MG) trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng”*.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất biện pháp quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG của trường mầm non nhằm nâng cao hiệu quả GDKNS, qua đó góp

phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục (CSGD) toàn diện trong trường mầm non trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG tại các trường mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG của Hiệu trưởng tại các trường mầm non trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu Hiệu trưởng các trường mầm non ở quận Ngũ Hành Sơn xây dựng được các biện pháp quản lý một cách khoa học, có tính khả thi thì sẽ nâng cao hiệu quả công tác GDKNS cho trẻ MG, góp phần nâng cao chất lượng CSGD toàn diện trong nhà trường.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu, xác định cơ sở lý luận của công tác quản lý GDKNS cho trẻ MG tại trường mầm non.

5.2. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng của công tác quản lý GDKNS cho trẻ MG của Hiệu trưởng tại các trường mầm non trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

5.3. Đề xuất biện pháp quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG của Hiệu trưởng tại các trường mầm non trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

6. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài được triển khai nghiên cứu tại 11 trường mầm non ở quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Thời gian nghiên cứu: từ 9/2013 đến 3/2014. Đề tài sử dụng các số liệu thống kê từ năm học

2010-2011 đến năm 2013-2014 để phân tích và nghiên cứu.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng toán học thống kê

8. Cấu trúc luận văn

Luận văn được chia làm ba phần: mở đầu; nội dung nghiên cứu (gồm ba chương) và kết luận, khuyến nghị. Ngoài phần chính, luận văn còn có phần danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ

GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO

TRONG TRƯỜNG MẦM NON

1.1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

GDKNS đã được đưa vào chương trình tiểu học và trung học ở các nước phát triển từ khá sớm. Ở Việt Nam, GDKNS được tiếp cận và bước đầu triển khai trong hệ thống giáo dục ở nước ta cách đây hơn 10 năm và cũng đã có một số tài liệu, đề tài nghiên cứu về KNS và GDKNS cho nhiều đối tượng khác nhau như các nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Bình, tác giả Lê Bích Ngọc, tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc,...Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có sự quản lý về nội dung cũng như nhất quán trong mục tiêu và chương trình GDKNS. Tại quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cho đến nay, chưa có tác giả nào nghiên cứu vấn đề quản lý GDKNS cho trẻ MG trong trường mầm non. Do đó, việc nghiên cứu đề tài: “Biện pháp quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng” mang tính cấp thiết.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

1.2.2. Giáo dục, kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, tăng cường giáo dục kỹ năng sống

a. Giáo dục

b. Kỹ năng sống

KNS là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng

phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

c. Giáo dục kỹ năng sống

Đối với trẻ mầm non, GDKNS cho trẻ được hiểu là giáo dục những KN mang tính cá nhân và xã hội nhằm giúp các em có thể chuyển tải những gì mình biết (nhận thức), những gì mình cảm nhận (thái độ) và những gì mình quan tâm (giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp trẻ biết phải làm gì và làm như thế nào (hành vi) trong những tình huống khác nhau của cuộc sống.

d. Tăng cường GDKNS cho trẻ MG

Tăng cường GDKNS cho trẻ MG là hoạt động giáo dục trong các trường mầm non có tác động mạnh mẽ và sâu rộng nhằm hình thành cho trẻ những KNS cần thiết để thích ứng với những biến đổi của cuộc sống và hoàn thiện nhân cách của mình.

1.3. GIÁO DỤC MẦM NON VÀ TRƯỜNG MẦM NON

1.3.1. Giáo dục mầm non.

- a. Vị trí, mục tiêu và nhiệm vụ của giáo dục mầm non***
- b. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non.***
- c. Quản lý giáo dục mầm non***

1.3.2. Trường Mầm non

- a. Vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của trường Mầm non***
- b. Đặc điểm lao động sư phạm trong trường Mầm non***
- c. Quản lý trường Mầm non***

1.4. SỰ CẦN THIẾT GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ LỨA TUỔI MẪU GIÁO

1.4.1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi mẫu giáo

1.4.2. Sự cần thiết GDKNS cho lứa tuổi mẫu giáo

GDKNS sẽ phát triển toàn diện nhân cách trẻ MG về thể chất,

tính cảm-xã hội, giao tiếp, ngôn ngữ, nhận thức và sẵn sàng đi học

1.5. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG TRƯỜNG MẦM NON

1.5.1. Mục tiêu GDKNS cho trẻ MG ở trường Mầm non

Giúp trẻ có kinh nghiệm trong cuộc sống, tự tin, chủ động và biết cách xử lí các tình huống trong cuộc sống, khơi gợi khả năng tư duy sáng tạo của trẻ, đặt nền tảng cho trẻ trở thành người có trách nhiệm và có cuộc sống hài hòa trong tương lai.

1.5.2. Hình thức, phương pháp thực hiện GDKNS cho trẻ MG trong nhà trường

a. Hình thức giáo dục KNS cho trẻ MG

GDKNS thông qua các hoạt động như vui chơi, hoạt động học, hoạt động lao động, hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.

b. Phương pháp thực hiện GDKNS cho trẻ MG

Sử dụng các phương pháp như trực quan-minh họa, nêu gương-đánh giá, dùng lời, thực hành-trải nghiệm, giáo dục bằng tình cảm và khích lệ.

1.5.3. Nội dung GDKNS cho trẻ MG tại trường Mầm non

Gồm các nhóm KN: KN vận động; KN tự phục vụ; KN tình cảm; KN giao tiếp; KN xã hội; KN ngôn ngữ; KN nhận thức.

1.5.4. Điều kiện cơ bản để hình thành KNS cho trẻ MG

Đảm bảo sự tương tác với những người gần gũi xung quanh . Sự trải nghiệm, thực hành thường xuyên và có đủ cơ sở vật chất; thực hiện thuận lợi trong môi trường nhà trường và gia đình.

1.6. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO

1.6.1. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường mầm non

1.6.2. Mục tiêu quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG

Làm cho quá trình GDKNS vận hành một cách đồng bộ, hiệu quả nhằm có tác động mạnh mẽ và sâu rộng, bền vững để nâng cao chất lượng CSGD toàn diện cho trẻ.

1.6.3. Nội dung quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG của Hiệu trưởng trường mầm non

a. Quản lý về mục tiêu tăng cường GDKNS cho trẻ MG

b. Quản lý về kế hoạch thực hiện TCGDKNS cho trẻ MG.

c. Quản lý về nội dung tăng cường GDKNS cho trẻ MG

d. Quản lý về phương pháp, hình thức tăng cường GDKNS cho trẻ MG

e. Quản lý đội ngũ tham gia tăng cường GDKNS cho trẻ MG

f. Quản lý về việc phối hợp các lực lượng thực hiện tăng cường GDKNS cho trẻ MG

g. Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả GDKNS cho trẻ.

h. Quản lý các điều kiện, phương tiện thực hiện tăng cường GDKNS cho trẻ MG

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Tăng cường GDKNS cho trẻ MG cần được lồng ghép tích hợp trong các nội dung, các hoạt động CSGD theo chương trình GDMN. Công tác quản lý tăng cường GDKNS trong nhà trường giữ vị trí quan trọng trong công tác quản lý nhà trường của người Hiệu trưởng, là điều kiện để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG TRƯỜNG MẦM NON, QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIÁO DỤC CỦA QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2. KHÁI QUÁT QUY TRÌNH KHẢO SÁT

2.3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

2.3.1. Thực trạng hoạt động GDKNS tại trường Mầm non

a. Nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và phụ huynh (PH) về tầm quan trọng của việc GDKNS cho trẻ MG trong trường Mầm non

100% những CBQL-GV được điều tra đều khẳng định công tác quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG trong trường Mầm non là quan trọng, vẫn còn 3.6% PH cho rằng công tác này ít quan trọng.

b. Thực trạng về nội dung GDKNS trong trường Mầm non

** Về mức độ thực hiện của nhà trường đối với các nội dung GDKNS cho trẻ MG*

CBQL, GV đều có nhận định chung là các kỹ năng (KN): như nhóm KN vận động; KN ăn uống, KN vệ sinh cá nhân thuộc nhóm KN tự phục vụ; nhóm KN tình cảm; KN giao tiếp; KN giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, KN thực hiện các quy tắc xã hội thuộc nhóm KN xã hội; nhóm KN ngôn ngữ và KN nhận thức được nhà trường thực hiện tương đối tốt (trên 78% ý kiến đánh giá cho rằng đã thực hiện ở mức độ khá, tốt).

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nội dung chưa được nhà trường chú trọng như KN tự bảo vệ sức khỏe; KN tự bảo vệ bản thân và phòng tránh các tai nạn thông thường (có khoảng từ 58-61% CBQL, GV đánh giá thực hiện ở mức độ trung bình, yếu)

** Đánh giá của PH về mức độ cần thiết của các nội dung GDKNS cho trẻ MG của nhà trường*

Đa số PH đều đánh giá rất cao về mức độ cần thiết của các nhóm KNS. Tuy nhiên, nhóm KN nhận thức chưa được PH xem trọng, còn khá nhiều ý kiến đánh giá của PH cho rằng nhóm KN này là ít cần thiết và không cần thiết đối với trẻ (khoảng 32%-58%).

** Mức độ tham gia của PH trong công tác phối hợp cùng nhà trường để GDKNS cho trẻ*

Đa số PH cho rằng họ rất ít khi tham gia vào các hoạt động CSGD trẻ của nhà trường (trong đó có hoạt động GDKNS), thậm chí có người không tham gia. Tuy vậy khi tìm hiểu về việc PH có muốn tham gia phối hợp cùng nhà trường để GDKNS cho trẻ, thì đa số PH đều cho rằng họ muốn tham gia, chỉ có một số ít PH còn phân vân, không có PH nào trả lời rằng mình không muốn.

c. Thực trạng hình thức, phương pháp tổ chức GDKNS cho trẻ MG trong trường Mầm non

** Đánh giá về mức độ sử dụng và mức độ cần thiết của các hình thức*

Hầu hết các hình thức đã được các nhà trường thực hiện rất thường xuyên. Tuy nhiên, bên cạnh đó thì vẫn còn một tỷ lệ nhỏ CBQL, GV đánh giá mình chưa sử dụng thường xuyên hình thức "GDKNS thông qua hoạt động lao động"

Đánh giá về mức độ cần thiết của các hình thức sau quá trình

sử dụng, 100% CBQL-GV đều cho rằng các hình thức giáo dục kể trên đều rất cần thiết trong công tác GDKNS cho trẻ MG.

** Đánh giá về mức độ sử dụng và mức độ cần thiết của các phương pháp*

Đa số CBQL và GV đánh giá đã sử dụng thường xuyên tất cả các biện pháp mà đề tài đưa ra. Có hơn 65% CBQL-GV đều cho rằng các phương pháp giáo dục kể trên đều rất cần thiết trong công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG. Tuy nhiên, vẫn còn một số CBQL, GV đánh giá ít khi sử dụng phương pháp thực hành, trải nghiệm (có 26.1% CBQL, 19.3% GV đánh giá ít khi sử dụng biện pháp này).

d. Thực trạng KNS của trẻ MG tại các trường Mầm non

Đa số CBQL-GV-PH đánh giá các KN trẻ đạt được ở mức độ khá tốt là: nhóm KN vận động, nhóm KN tình cảm, KN giao tiếp, và KN ngôn ngữ, KN nhận thức, KN thực hiện các quy tắc xã hội, KN nhận và hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy nhiên, ở nhóm KN tự phục vụ: đa số CBQL-GV đánh giá rằng trẻ có KN khá tốt nhưng phần lớn PH thì chỉ đánh giá KN này trẻ chỉ mới đạt ở mức độ trung bình. Ở KN tự bảo vệ sức khỏe, KN tự bảo vệ bản thân và phòng tránh các tai nạn thông thường: đa số CBQL-GV-PH đều có cùng đánh giá chung rằng trẻ chỉ đạt ở mức độ trung bình và yếu. Về KN hợp tác thuộc nhóm KN xã hội, đa số CBQL, GV và PH đánh giá trẻ đạt được ở mức độ trung bình-khá.

e. Nguyên nhân một số nội dung GDKNS chưa thực hiện tốt ở nhà trường

Có 3 nguyên nhân chính mà GV cho rằng nó ảnh hưởng đến việc một số KNS vẫn chưa thực hiện tốt đó là: thứ nhất, GV chưa

được tập huấn về các phương pháp, nội dung giảng dạy KNS. Thứ hai, chưa có sự thống nhất về nội dung GDKNS trong nhà trường. Thứ ba, theo GV thì hiện nay sĩ số lớp học còn khá đông và nguồn tài liệu, sách báo về GDKNS còn hạn chế, PH chưa tích cực tham gia phối hợp cùng nhà trường trong công tác CSGD trẻ.

2.3.2. Thực trạng công tác quản lý GDKNS tại các trường Mầm non

a. Quản lý về mục tiêu thực hiện GDKNS

Đa số CBQL, GV đánh giá công tác quản lý mục tiêu GDKNS của Hiệu trưởng đạt mức độ khá tốt.

b. Quản lý kế hoạch thực hiện GDKNS

** Về công tác xây dựng kế hoạch chỉ đạo GDKNS của Hiệu trưởng*

Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch GDKNS nhưng chỉ mới xây dựng kế hoạch GDKNS lồng ghép trong kế hoạch năm, học kỳ, kế hoạch tháng của nhà trường chứ chưa xây dựng kế hoạch cụ thể, riêng biệt cho công tác tăng cường GDKNS. Chính vì vậy, công tác xây dựng kế hoạch chưa thực sự cụ thể và hiệu quả, khả thi.

** Về công tác quản lý triển khai kế hoạch GDKNS cho trẻ MG*

100% CBQL-GV cho rằng kế hoạch được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đúng thời điểm. Tuy nhiên, nhà trường chưa thành lập ban chỉ đạo để thực hiện công tác tăng cường GDKNS, việc các loại sách hay tài liệu khác về GDKNS hầu như rất ít. Việc tổ chức tập huấn, chuyên đề; dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm, tổng kết đánh giá về nội dung tăng cường GDKNS chưa thực sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với GV.

** Về công tác chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch tăng cường*

GDKNS của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng nhà trường đã quan tâm chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch GDKNS trong quá trình thực hiện chương trình GDMN.

c. Quản lý về nội dung GDKNS

Hiệu trưởng đã làm tốt công tác chỉ đạo GV tăng cường lồng ghép, tích hợp nội dung GDKNS trong chương trình GDMN. Tuy nhiên, việc tập huấn nội dung các KNS cơ bản cần giáo dục trẻ cho GV, công tác kiểm tra, đánh giá và góp ý điều chỉnh chưa thực hiện hiệu quả, chỉ đạt ở mức độ trung bình (trên 52%).

d. Quản lý về phương pháp, hình thức GDKNS

Đa số CBQL, GV cho rằng Hiệu trưởng đã chỉ đạo GV lựa chọn phương pháp, hình thức đảm bảo tích hợp trong các nội dung, các hoạt động CSGD trong chương trình GDMN. Tuy nhiên, GV chưa chú ý tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm các KNS, giúp trẻ vận dụng kiến thức, kỹ năng mới vào các tình huống của cuộc sống thực.

e. Quản lý về đội ngũ thực hiện GDKNS

**** Về quản lý việc phân công giảng dạy cho GV***

Hiệu trưởng nhà trường đã phân công hợp lý, đúng năng lực của GV.

**** Về quản lý việc thực hiện kế hoạch, nội dung GDKNS cho trẻ MG lồng ghép trong chương trình GDMN của GV***

Hiệu trưởng có phối hợp với tổ chuyên môn có kế hoạch thăm lớp, dự giờ, đánh giá chất lượng thực hiện tăng cường GDKNS của GV nhưng công tác này không thường xuyên nên chưa kịp thời chỉ dẫn, góp ý, điều chỉnh, uốn nắn những hạn chế, thiếu sót.

**** Về quản lý hoạt động tăng cường GDKNS cho trẻ trên lớp của GV***

Mức độ thực hiện của công tác này cũng được đa số ý kiến cho rằng chỉ đạt ở mức độ Trung bình-khá. Hiệu trưởng thường giao cho Phó Hiệu trưởng quản lý việc thực hiện kế hoạch, lên lớp của GV. Hiệu trưởng còn thiên về công tác quản lý hành chính, chưa thực sự chú trọng công tác chuyên môn.

** Về quản lý công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của GV về lồng ghép tăng cường GDKNS vào trong chương trình GDMN*

Nhà trường đã chú trọng đến việc cử GV tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về công tác GDKNS do các cấp tổ chức và làm tốt việc tổ chức cho GV tham gia thực hiện các tiết thao giảng, dự giờ đồng nghiệp, tham gia các chuyên đề GDKNS do nhà trường, ngành tổ chức. Tuy nhiên công tác tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và việc trang bị phong phú nguồn tài liệu về GDKNS, tạo điều kiện cho GV có thời gian tự nghiên cứu tài liệu, tự học để nâng cao nghiệp vụ sư phạm chỉ thực hiện đạt ở mức độ trung bình.

f. Quản lý về việc phối hợp các lực lượng thực hiện GDKNS

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với PH qua nhiều hình thức. Tuy nhiên, nhà trường chưa chú trọng mời PH tham gia và cùng phối hợp tổ chức các chuyên đề về GDKNS cho trẻ, chưa xây dựng được kế hoạch phối hợp và có sự thống nhất về nội dung phối hợp cụ thể với các tổ chức, đoàn thể xã hội trong công tác GDKNS.

g. Quản lý về việc kiểm tra đánh giá kết quả GDKNS

Đối với việc kiểm tra đánh giá công tác GDKNS của GV: do chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá nên qua các lần kiểm tra, công tác đánh giá rút kinh nghiệm vẫn còn mang tính chung chung, chưa

cụ thể.

Đối với việc kiểm tra đánh giá sự phát triển về các KNS của trẻ MG: Hiệu trưởng ít khi tiến hành kiểm tra kết quả nhận thức của trẻ trên thực tế, đối chiếu kết quả đánh giá của GV so với thực tế để có kết quả chính xác hơn.

h. Quản lý về các điều kiện, phương tiện thực hiện GDKNS

** Về quản lý ngân sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu phục vụ hoạt động GDKNS*

Đa số CBQL-GV có ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình-khá (trên 69.6%). Hiệu trưởng các trường mầm non chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để đầu tư phát triển cơ sở vật chất chỉ thực hiện kế hoạch ngắn hạn, thậm chí chưa có kế hoạch.

** Về quản lý công tác thi đua khen thưởng trong hội đồng sư phạm nhà trường*

100% CBQL và GV được hỏi ý kiến đều cho rằng nhà trường chưa xây dựng nội dung, thang điểm thi đua khoa học, hợp lý và thành lập quỹ khen thưởng cho hoạt động tăng cường GDKNS.

** Về quản lý công tác xây dựng môi trường sư phạm*

Hiệu trưởng các trường đã xây dựng nội quy, quy chế hoạt động tương đối phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, việc xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên chưa có những biện pháp hữu hiệu để tập hợp sức mạnh tập thể.

2.3.3. Đánh giá chung về thực trạng

a. Những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức

b. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Do nhiều nguyên nhân nên hiện nay, trong các nhà trường vấn đề GDKNS vẫn chưa có sự quan tâm đúng mức, công tác quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG còn hạn chế. Để khắc phục tình trạng này đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý phải tìm tòi, nghiên cứu tìm ra những giải pháp mang tính đồng bộ, khoa học để nhằm nâng cao chất lượng GDKNS cho trẻ MG nhằm trang bị cho trẻ những KNS cơ bản ngay từ bậc học mầm non.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

3.1.1. Thực hiện mục tiêu GDMN và GDKNS đối với trẻ MG

3.1.2. Đảm bảo tính tích cực, chủ động của CBQL, GV và trẻ

3.1.3. Đảm bảo tác động vào các nhân tố của hoạt động quản lý GDKNS

3.1.4. Đảm bảo tính đồng bộ

3.1.5. Đảm bảo tính khả thi, thiết thực

3.2. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động GDKNS cho CBQL, GV, PH

a. Mục đích

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa nội dung tăng cường GDKNS cho trẻ MG vào trường mầm non có hiệu quả và thành công.

b. Nội dung và cách tổ chức thực hiện

** Nâng cao nhận thức của Hiệu trưởng, CBQL giáo dục*

Hiệu trưởng cần thay đổi nhận thức về quản lý GDKNS. Nghiên cứu nắm vững các văn bản chỉ đạo về công tác tăng cường

GDKNS cho trẻ MG trong giai đoạn hiện nay để chỉ đạo tổ chức hoạt động này đạt hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển của GDMN.

** Nâng cao nhận thức của giáo viên và phụ huynh*

Hiệu trưởng tiến hành thăm dò, khảo sát để đánh giá nhận thức của GV, PH về mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, hình thức thực hiện tăng cường GDKNS. Trên cơ sở đó, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức bằng nhiều hình thức.

3.2.2. Kế hoạch hóa công tác quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG

a. Mục đích

Thiết kế một chương trình hành động tối ưu có thể quản lý được và huy động được mọi tiềm năng để thực hiện có hiệu quả cao nhất những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn phát triển nhất định của nhà trường về công tác GDKNS.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

** Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo tăng cường GDKNS*

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo tăng cường GDKNS cho trẻ MG phải dựa trên những cơ sở lý luận và thực tế thật vững chắc, đồng thời phải sử dụng những phương pháp khoa học thì kế hoạch mới khả thi và đạt được mục tiêu đề ra.

Kế hoạch quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG phải dựa vào kế hoạch tổng thể của năm học. Phải đảm bảo công khai kế hoạch trong hội đồng sư phạm, phát huy tối đa ý kiến của tập thể. Đồng thời huy động sức mạnh của mỗi cá nhân, của các đơn vị.

** Hiệu trưởng triển khai kế hoạch tăng cường GDKNS*

- Triển khai kế hoạch đúng thời điểm, đúng tiến độ. Thành lập ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Trang bị tài liệu tập huấn GDKNS, xây dựng tủ sách GDKNS. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng GV, tổ chức các chuyên đề về nội dung tăng cường GDKNS.

- Theo dõi, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm cho việc nâng cao dần chất lượng hoạt động tăng cường GDKNS. Tổng kết đánh giá và có những điều chỉnh hợp lý nhằm thực hiện tốt những mục tiêu đề ra.

** Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch tăng cường GDKNS*

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tăng cường GDKNS và chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch tăng cường GDKNS cho trẻ MG lồng ghép trong chương trình GDMN.

3.2.3. Tổ chức tăng cường GDKNS cho trẻ MG lồng ghép vào trong chương trình GDMN

a. Mục đích

Việc đưa GDKNS vào nhà trường có ý nghĩa như một sự thức tỉnh để các nhà giáo dục chú ý nhiều hơn đến tính hữu dụng, thiết thực của chương trình CSGD trẻ tại nhà trường, tăng khả năng đáp ứng yêu cầu con người mới năng động, bản lĩnh, tự tin trong cuộc sống hiện đại.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

** Về phía nhà trường*

Chỉ đạo GV tăng cường GDKNS cho trẻ lồng ghép thông qua tất cả các hoạt động CSGD trong nhà trường. Thống nhất về nội dung GDKNS trong nhà trường chứ không nên để mỗi GV dạy mỗi kiểu. Xây dựng chuẩn đánh giá về GDKNS để định hướng chung.

** Về phía giáo viên*

GV lưu ý căn cứ vào các KN của trẻ hiện có, mức độ đạt được các KN ấy của trẻ để tiến hành xây dựng kế hoạch CSGD phù hợp.

Dự kiến phân bố thời gian hợp lí cho từng hoạt động diễn ra, chuẩn bị chu đáo kế hoạch nội dung và các phương tiện phục vụ dạy học. GV phải có sự hiểu biết tốt về tâm sinh lý của trẻ.

3.2.4. Hướng dẫn GV lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp trong công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG

a Mục đích

Phân tích, sử dụng những phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp, bỏ đi những phương pháp, hình thức giáo dục không phù hợp, đồng thời bổ sung phương pháp, hình thức giáo dục tốt hơn.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

** Hướng dẫn GV lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp*

- Lựa chọn phương pháp giáo dục cho mỗi KNS cần dựa vào nội dung mỗi KNS, đặc điểm lứa tuổi, chủ đề cần được tích hợp.

- GDKNS cho trẻ MG được tiến hành trong tất cả các hoạt động giáo dục hằng ngày.

** Đánh giá phương pháp, hình thức tăng cường GDKNS.*

3.2.5. Xây dựng, bồi dưỡng, và phát triển đội ngũ GV thực hiện công tác GDKNS

a. Mục đích

Tạo ra một lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng hiệu quả công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG trong nhà trường.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

Sắp xếp, tổ chức và phân công GV vào các lớp phù hợp, đúng với năng lực, sở trường của từng GV; phân chia tổ chuyên môn xác định rõ nhiệm vụ của từng tổ trong công tác tăng cường GDKNS;

Hiệu trưởng tăng cường dự giờ hoạt động GDKNS của GV; bồi dưỡng đội ngũ GV thực hiện công tác GDKNS.

3.2.6. Tăng cường kiểm tra đánh giá công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG

a. Mục đích

Nắm bắt thông tin liên hệ ngược một cách đầy đủ, khách quan; nhận biết được thực trạng GDKNS cho trẻ trong từng giai đoạn phát triển; đánh giá đúng kết quả của hoạt động tăng cường GDKNS cho trẻ, phát hiện kịp thời để động viên, khuyến khích các nhân tố tích cực; điều chỉnh, uốn nắn sai lệch cho GV và cả người CBQL.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

- Bước 1: Hiệu trưởng trao đổi giúp GV hiểu được ý nghĩa của việc kiểm tra đánh giá.

- Bước 2: Hiệu trưởng cần nắm chắc các nguyên tắc kiểm tra sau: Phải đảm bảo tính pháp chế, tính kế hoạch; tính khách quan, tính hiệu quả và tính giáo dục.

- Bước 3: Xác định rõ những nội dung kiểm tra đánh giá cần phải đổi mới so biện pháp cũ của Hiệu trưởng.

- Bước 4: Hiệu trưởng tiến hành đánh giá, góp ý, rút kinh nghiệm cho GV sau khi được kiểm tra.

- Bước 5: Hiệu trưởng rút kinh nghiệm trong đánh giá. Phát hiện, điển hình những kinh nghiệm sáng tạo của GV; nhắc nhở, bồi dưỡng những mặt còn thiếu sót.

3.2.7. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục: gia đình-nhà trường-xã hội trong công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG

a. Mục đích

Tạo ra sức mạnh tổng hợp, phát huy những tiềm năng phong phú của toàn xã hội tham gia vào công tác giáo dục thể hệ trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện đảm bảo tăng cường GDKNS cho trẻ, đồng thời tạo ra sự thống nhất thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường xã hội trong sạch lành mạnh.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

** Đối với gia đình trẻ.*

Hiệu trưởng chỉ đạo GV chủ nhiệm chú trọng duy trì thường xuyên, đều đặn mối quan hệ với PH bằng nhiều hình thức.

** Đối với xã hội*

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền cho xã hội về tầm quan trọng của việc tăng cường GDKNS cho trẻ MG và vai trò của XH đối với việc nâng cao chất lượng GDKNS cho trẻ MG trong nhà trường, vai trò của GDKNS đối với việc phát triển cộng đồng. Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với xã hội, phát huy tác dụng của nhà trường trong việc phát triển xã hội.

3.2.8. Tăng cường các điều kiện và phương tiện để hỗ trợ công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG

a. Mục đích

Đảm bảo cho hoạt động GDKNS được thực hiện trong môi trường tốt nhất và diễn ra thuận lợi. Từ đó, nâng cao chất lượng GDKNS nói riêng và chất lượng CSGD trẻ tại nhà trường nói chung.

b. Nội dung và tổ chức thực hiện

Tăng cường quản lý tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động tăng cường GDKN.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường nguồn kinh phí phục vụ hoạt động CSGD trẻ.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tích cực.

Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng trong công tác tăng cường GDKNS.

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC NHÓM BIỆN PHÁP

Mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò khác nhau nhưng có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Các nhóm biện pháp này nếu được thực hiện và vận dụng một cách linh hoạt, đồng bộ, nhất định sẽ mang lại hiệu quả để nâng cao chất lượng GDKNS ở các trường mầm non quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.4. KHẢO SÁT MỨC ĐỘ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

Cả 8 biện pháp đều đánh giá là cần thiết và có tính khả thi cao. Như vậy, các biện pháp mà luận văn đề xuất có thể đưa vào áp dụng và mang lại hiệu quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng GDKNS của các trường mầm non quận Ngũ Hành Sơn.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Trên cơ sở lý luận đã trình bày ở chương 1 và kết quả khảo sát thực trạng về công tác quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG tại các trường mầm non tại chương 2. Trong chương 3, chúng tôi đã đề xuất được một số biện pháp và qua kết quả khảo nghiệm chúng tôi thấy rằng các biện pháp nêu trên là cần thiết để góp phần nâng cao công tác quản lý GDKNS cho trẻ MG tại các trường mầm non trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nhằm góp phần đào tạo những chủ nhân tương lai của đất nước phát triển một cách toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Về lý luận: đề tài đã nghiên cứu, hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về công tác quản lý GDKNS, từ đó làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp quản lý cũng như các yếu tố chi phối đến quản lý GDKNS cho trẻ MG của Hiệu trưởng trường mầm non.

Về thực tiễn: trên cơ sở khảo sát thực tế, đề tài đã có những đánh giá toàn diện về thực trạng GDKNS, thực trạng quản lý GDKNS cho trẻ MG ở các trường, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và xác định những nguyên nhân của thực trạng.

Về biện pháp đề xuất: đề tài đã đề xuất 8 biện pháp quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG bao gồm: tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động GDKNS cho CBQL, GV, PH; kế hoạch hóa công tác quản lý tăng cường GDKNS cho trẻ MG; tổ chức tăng cường nội dung GDKNS cho trẻ MG lồng ghép vào trong chương trình GDMN; hướng dẫn GV lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp để tăng cường GDKNS cho trẻ MG; xây dựng, bồi dưỡng, và phát triển đội ngũ GV thực hiện công tác GDKNS; tăng cường công tác kiểm tra đánh giá công tác GDKNS cho trẻ MG; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục: gia đình-nhà trường-xã hội trong công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG; tăng cường các điều kiện và phương tiện để hỗ trợ công tác tăng cường GDKNS cho trẻ MG. Kết quả khảo nghiệm cho các biện pháp trên là cần thiết và có tính khả thi cao.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chú trọng nghiên cứu, xây dựng, ban hành tài liệu, giáo trình, văn bản hướng dẫn cụ thể về GDKNS cho trẻ MG làm cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý để các trường mầm non, GV dễ dàng thực hiện.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng lý thuyết và thực hành, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề để trang bị cho GV về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường GDKNS.

2.3. Đối với Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ngũ Hành Sơn

Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn cho các lực lượng giáo dục về nội dung tăng cường lồng ghép GDKNS cho trẻ trong chương trình GDMN.

2.4. Đối với Hiệu trưởng các trường MN trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Vận dụng linh hoạt các biện pháp quản lý tăng cường GDKNS. Thống nhất nội dung GDKNS và xây dựng chuẩn đánh giá về GDKNS trong nhà trường để định hướng chung.

Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV về nội dung, phương pháp, hình thức GDKNS.

Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị hỗ trợ hoạt động CSGD trẻ tại trường.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục. Thường xuyên quan tâm đến đội ngũ GV, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng. Tạo điều kiện tốt nhất để GV được học tập nâng cao trình độ.